

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
NHÀ TRẺ 24-36 THÁNG
TRƯỜNG MẦM NON HỢP TIẾN B

STT	Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung – Hoạt động giáo dục
I. Giáo dục phát triển thể chất			
a) Phát triển vận động			
1. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp			
1	MT1	1. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	Hoạt động khác: Hoạt động khác: ĐT hô hấp: - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. * ĐT tay: - Giơ cao hạ xuống; đưa ra phía trước, đưa sang ngang; đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. * ĐT lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước; Nghiên người sang 2 bên; vịn người sang 2 bên. * ĐT Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân Hoạt động khác: * TDS kết hợp theo nhạc bài hát: - Khuôn mặt cười – nắng sớm – Vũ điệu rửa tay – Mi mi mi - Vũ điệu sôi động Twinkle Twinkle little Star - Anh chị em – Trồng com – Việt Nam trong tôi - If You Happy and Know - Em muốn làm – Jingle Bells – Nhạc nước Nga - Khuôn mặt cười - Chú ếch con – Nhạc nước Nhật Bản – Việt Nam

			trong tôi. - Mưa rồi mưa rồi – Bé yêu biển lắm – Toca toca
2. Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu			
2	MT2	2.1. Giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.	Hoạt động học: - Chạy đổi hướng - Chạy thẳng về phía trước - Chạy đổi hướng - Chạy thay đổi tốc độ - Đi theo đường ngoằn ngoèo - Đi theo hiệu lệnh - Đi và chạy: - Đi theo hiệu lệnh nhanh- chậm. - Đi theo hiệu lệnh đi đều. - Đi trong đường hẹp. - Đi có bê vật trên tay. - Đi bước qua gậy kê cao. - Đi theo đường ngoằn ngoèo. - Đi kết hợp với chạy. - Đứng co 1 chân. - Chạy theo hướng thẳng. - Chạy đổi hướng. - Bước lên xuống bậc cao 15cm. - Bước lên xuống bậc có tay vịn. - Đi bước qua chướng ngại vật - Đi qua đường zích zắc, - Đi bước lên kệ cao Hoạt động khác: Hoạt động khác:

		* Trò chơi vận động: - Vợt bóng - Trờì nắng - Trờì mưa - Chơi với giải lụa, - Đật bóng - Máy bay - Thỏ về nhà - Cá sấu lên bờ - Ai nhanh nhất - Nhanh và khéo - Di chuyển thành hàng - Bóng tròn to - Ai nhanh hơn - Khiêu vũ với bóng - Thổi bong bóng - Những chú gà con - Nhún đập bóng - Các chú chim sẻ - Vượt chướng ngại vật - Thi xem ai giỏi, - Bóng nắng * Trò chơi dân gian: - Dung dăng dung dẻ, - Tập tầm vông, - Chi chi chành chành, - Lộn cầu vòng, - Cắp hạt bỏ giỏ, - Bịt mắt bắt dê.
--	--	--

			- Quan sát, dạo quanh sân trường * Hoạt động giao lưu: Giao lưu các lớp trong khối - Giao lưu 3 lớp D1,D2, D3
3	MT3	2.2. Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1-1,2m.	Hoạt động học: Tung,ném,bắt: - Tung bóng bằng 2 tay. - Tung bóng qua dây. - Ném bóng về phía trước. - Ném bóng trúng đích xa 70-80cm. - Tung bắt bóng cùng cô. - Bước qua vật cản – ném bóng qua dây. - Ném bóng trúng đích 90-100cm. - Ném xa bằng 1 tay khoảng cách 1,2m Hoạt động khác: * Trò chơi vận động: - Bong bóng xà phòng, - Con bọ rùa - Ô tô và chim sẻ - Bóng tròn to, - Thi xem ai ném giỏi, - Vợt bóng, - Đèn xanh đèn đỏ, - Bắt chiếc động cơ của các PTGT, - Ném bóng vào rổ, - Qua suối hái hoa - Chụp bóng - Kiến tha mồi * Trò chơi dân gian: - Chi chi chành chành, Nu na nu nống, Nhảy lò cò, Mèo đuổi chuột.

			Quan sát đồ chơi ngoài trời, quan sát vườn rau - Giao lưu vận động.
4	MT4	2.3. Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	Hoạt động học: - bò bằng bàn tay cẳng chân - bò thẳng hướng - bò chui qua cổng - bò thẳng hướng có mang vật trên lưng - bò qua vật cản - bò theo đường ngoằn ngoèo - bò thấp chui qua cổng - bò bằng bàn tay bàn chân - bò chui qua cổng- bật qua xuối +Bò theo hướng thẳng +Bò thẳng hướng theo đường hẹp +Bò chui qua cổng +Bò trong đường hẹp có mang vật trên lưng +Bò trườn qua vật cản +Bò chui qua cổng-bật qua vạch kẻ - Bò thẳng hướng theo đường hẹp. - Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng. - Bò chui qua cổng. - Bò trong đường hẹp. - Bò trong đường ngoằn ngoèo. - Trườn chui qua cổng. - Trườn dưới dây. - Bò qua vật cản. - Trườn qua vật cản. Hoạt động khác: Hoạt động khác:

		* Trò chơi VĐ: - Vợt bóng - Gà trong sân - Bắt bướm - Đập bóng - Ai bò nhanh hơn - Hãy làm theo người chỉ dẫn - Quan sát, dạo quanh sân trường, - Quan sát cây bưởi, - Quan sát cây hồng xiêm - Trò chơi: - Một hai ba đi đều, - Quạ và gà con, - Lá và gió, - Đèn xanh đèn đỏ, - Ô tô và chim sẻ, - Ô tô về bến, - Gieo hạt , - Chuyển bóng, - Ai nhanh hơn - Nắm chai - Kéo vòng (Thi xem ai giỏi) - Chuyển bóng - Chú sâu đi học + Tham gia hoạt động giao lưu với các bạn trong khối, các anh chị mẫu giáo 1 tuần/ 1 lần - TC dân gian: lộn cầu vòng, kéo cưa lừa xẻ, dung dăng dung dẻ, mèo đuổi chuột, gieo hạt, bịt mắt bắt dê, rồng rắn lên mây - Yoya- uấn dẻo, điệu nhảy dân vũ cha cha đơn giản
--	--	--

			- Cát, nước, đất nặn...
5	MT5	2.4. Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).	Hoạt động học: - Ném trúng đích nằm ngang. - Ném xa bằng 1 tay 1,5m (Túi cát, Bóng) - Ném bóng về phía trước. + Ném bóng trúng đích (Đích xa 70-100cm) + Đá bóng về phía trước + Ném xa về phía trước bằng 1 tay tối thiểu 1,5m Hoạt động khác: * Trò chơi VĐ: - Ô tô và chim sẻ - Vợt bóng - Ai bò nhanh hơn - Rắn bò - Con bọ dừa - Vượt chướng ngại vật - ném vòng trúng đích - Cướp cờ - Ai nhanh hơn - Ai bò Bóng nắn, hái quả, bắt chước tạo dáng, tàu hỏa, mèo đuổi chuột, đi xe đạp, nhảy và rừng, chơi với thú nhún, chung sức, đi trên giấy nhanh hơn - Hãy làm theo người chỉ dẫn - Quan sát đồ chơi ngoài chơi, dạo chơi quanh sân trường * Trò chơi dân gian: - Kéo co, chi chi chành chành, Nu na nu nống, Rồng rắn lên mây - Tổ chức chơi các khu * HĐ giao lưu: - Tổ chức các hoạt động giao lưu với các lớp khác thông qua các trò chơi

			thi đua.
3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay			
6	MT6	3.1. Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	Hoạt động khác: Hoạt động khác: *HĐ khác: - Tập khâu, luồn dây, cài cỏi cúc, buộc dây - Đóng cọc bàn gỗ... - Nhón nhặt đồ vật. - Chắp ghép hình. - Tập cầm bút tô, vẽ - Lật mở trang sách - Chắp ghép hình - Chồng xếp 6-8 khối - Một số trò chơi vận động - Thực hiện trong các hoạt động: + Thẻ đục sáng, góc vận động. + TC: - Up ngựa - Gieo giống - Chiếc đồng hồ - 10 ngón tay nhúc nhích
7	MT7	3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	Hoạt động học: - Hoạt động với đồ vật - Khâu vòng tặng bạn - Nặn quả trứng - Nặn quả cam - Khâu vòng xanh đỏ - Khâu hình hoa lá - Khâu hình con vật

		- Xâu lá cây - Trang trí mặt nạ lá cây - bé chơi với quả bon bon(quả bông) - Xếp chồng thú -Vẽ tự do - Vẽ đường ngoằn ngoèo - Vẽ cuộn len - Vẽ tổ chim - Nặn quả bóng - Nặn viên phấn - Nặn bánh xe - Nặn cánh hoa - Nặn đôi đũa - Nặn thức ăn cho gà, vịt - Xâu vòng màu đỏ màu vàng - Xâu vòng màu xanh tặng mẹ - Xâu hoa lá tặng cô giáo - Vò xé giấy vụn - Vò giấy thành quả bóng - Làm quen với đất nặn - Nặn quả bưởi - Nặn bánh trưng - Nặn chiếc vòng, Hoạt động khác: Hoạt động khác: - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò, xé - Xoa tay : rửa tay - Chạm ngón tay yêu thương - Rót nước vào cốc
--	--	--

		- Nhào đất, nhào bột - Khuấy cháo - Đảo các hạt, đảo thức ăn - Vò giấy thành quả bóng, vò giấy vụn - Xé giấy theo giải, xé giấy vụn - Xếp chồng các hình khối khác nhau - Xé, dán giấy - Cắt theo đường thẳng - Sử dụng, bút sáp, màu nước - Tô vẽ nguệch ngoạc - Cài, cởi cúc. - Vẽ cuộn len màu - Xếp chuồng cho con vật, xếp nhà cao tầng, xếp trường học... - Nhận biết quần áo, thực hành cởi, cài cúc áo. *Góc THCS - Hoạt động bê thăm, trải thăm - Hoạt động bê khay, đặt khay - Hoạt động đi bộ, ngồi xuống, đứng lên - Hoạt động bê ghế - Hoạt động Phân loại hạt, xâu hạt - Hoạt động xúc hạt từ bát này sang bát khác, - Hoạt động chuyển vật bằng tay (Mức độ 1) - Hoạt động chuyển vật bằng tay (Mức độ 2) - Hoạt động chuyển vật bằng nhíp - Hoạt động chuyển vật bằng kẹp lớn, - Hoạt động cách rót khô 1-1 - Hoạt động chuyển vật bằng thìa (Mức độ 1) - Hoạt động chuyển vật bằng thìa (Mức độ 2) - Hoạt động gấp bông bằng kẹp,
--	--	---

			- Hoạt động với khối gỗ (bài 1 – xếp chồng thành kim tự tháp), - Hoạt động chuyển nước bằng bọ biển, - Hoạt động quét hạt trên khay * Hoạt động STEAM: - Xây tháp - Làm trống - Làm nhạc cụ lắc - Nhuộm màu
V			
1. Có một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt			
8	MT8	1.1. Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	Hoạt động khác: Hoạt động khác: - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau: Cơm lứt, cơm thường, thịt bò, thịt lợn, tôm.... - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín uống sôi; - Rửa tay trước khi ăn; - Lau mặt; lau miệng ; - uống nước khi có nhu cầu; sau khi ăn. - Thực hành kỹ năng cuộc sống: - Hướng dẫn trẻ 6 bước rửa tay bằng xà phòng - Hướng dẫn trẻ kỹ năng: + Lấy nước, uống nước. - Thực hành tổ chức giờ ăn, hướng dẫn trẻ cách giữ bát cầm thìa xúc cơm - Hướng dẫn trẻ kỹ năng: + xúc miệng nước muối + Lau miệng - Hướng dẫn kỹ năng rửa mặt đúng cách

			- Luyện một số hành vi văn minh thanh lịch(Ngồi gọn gàng ngay ngắn, đi vệ sinh đúng nơi quy định)
9	MT9	1.2. Ngủ 1 giấc buổi trưa.	Hoạt động khác: + Chuẩn bị chỗ ngủ. - Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa. - đọc bài thơ giờ đi ngủ - Cho trẻ làm quen ngủ một giấc buổi trưa ở lớp Hoạt động khác: - Chuẩn bị chỗ ngủ. - Hướng dẫn trẻ lấy gối về chỗ ngủ - Luyện thói quen ngủ 1 giấc ngủ trưa - Cho trẻ làm quen ngủ một giấc buổi trưa ở lớp - Hát ru cho trẻ nghe trẻ ngủ ngon - Cô vỗ về sẽ tạo cảm giác an toàn cho trẻ cho trẻ ngủ ngon 1 giấc buổi trưa qua bài hát " Ngủ ngon" - Đọc truyện bắt đầu giờ ngủ bằng tâm trạng thoải mái, khi trẻ bắt đầu buồn ngủ, bật nhạc êm dịu để trẻ tự đi vào giấc ngủ ngon - Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa - Cho trẻ nghe nhạc êm dịu để trẻ tự đi vào giấc ngủ ngon
10	MT10	1.3. Đi vệ sinh đúng nơi qui định.	Hoạt động khác: Hoạt động khác: - Giới thiệu với trẻ các khu vực vệ sinh và hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. Ngồi đúng tư thế + Tập tự phục vụ: - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu vệ sinh - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định - Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (đi vệ sinh...) - Hướng dẫn cho trẻ biết rửa tay sau khi đi vệ sinh - Tập thói quen đi vệ sinh sau khi ngủ dậy

			- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt vứt rác đúng nơi quy định.) - Luyện cho trẻ rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh - Luyện cho trẻ cho trẻ có thói quen đi vệ sinh đúng giờ, đúng nơi quy định
2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe			
11	MT11	2.1. Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	Hoạt động khác: - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định. Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (Lấy nước uống, đi vệ sinh...) - Luyện cho trẻ uống nước sau khi ăn, và khi có nhu cầu - Luyện cho trẻ uống nước sau khi ăn, và khi có nhu cầu - Tập cho trẻ khi có nhu cầu đi vệ sinh -Dạy trẻ cách lấy nước uống, ... - Luyện cho trẻ khi muốn đi vệ sinh gọi cô giúp đỡ - Luyện cho trẻ tự cầm và lấy cốc uống nước - Luyện cho trẻ biết cởi và sếp quần khi đi vệ sinh - Luyện cho trẻ tự rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh - Luyện cho trẻ tự lấy khăn rửa mặt trước khi ăn và sau khi ngủ dậy - Tập tự phục vụ: + Cầm thìa xúc cơm, cầm cốc uống nước. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - VTV7 kids. Xứ sở cầu vồng, mặc quần áo, đi dép, uống nước, ăn,... - Trẻ tìm hình ảnh , ảnh hưởng của thời tiết đối với cơ thể của bé - Kỹ năng đội mũ, rót nước, đi cầu thang và đứng lên ngồi xuống

			- Cách hỷ mũi
12	MT12	2.2. Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	Hoạt động khác: + Đội mũ + Mặc quần áo, cởi áo khi bị bắn ướt. + Gấp khăn + Cởi giày dép, đi giày dép và cất giày dép có nhám - Đi cầu thang - Cách đóng mở cửa - Cởi giày, đi giày, và cất giày, dép - Cất ba lô - Luyện cho trẻ cởi và cất giày dép, cất ba lô (MT12) - Tập cho trẻ cất ba lô lên giá - Luyện cho trẻ đội mũ khi ra nắng - Luyện cho trẻ cách đóng mở cửa - Luyện cho trẻ cách đi lên cầu thang 2-3 bậc - Tập cho trẻ cởi và cất giày dép, cất ba lô - Luyện cho trẻ cởi và cất giày dép đúng nơi quy định - Luyện cho trẻ mặc quần áo ấm khi thời tiết lạnh - Luyện cho trẻ cất ba lô đúng nơi quy định - Luyện cho trẻ đi cầu thang 5-6 bậc
3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn			
13	MT13	3.1. Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	Hoạt động khác: Phân biệt một số vật dụng nguy hiểm. + Trò chuyện, cho trẻ xem tranh nhận biết những vật dụng, nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần:, phích nước, nồi canh nóng...giếng.. - Những nơi nguy hiểm không được phép đến gần - Không sờ mó, cầm, chạy nhảy nơi có nước sôi, cơm canh nóng.

		- Không mút tay, bốc cơm bằng tay . + Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở. - Cho trẻ xem tranh ảnh nhận biết một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, xô nước, giếng) Bé không leo trèo(MT13) - Xem Hình ảnh video nhận biết một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng) - Xem Hình ảnh video nhận biết một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun,) - Xem hình ảnh nhận biết và tránh ổ điện - Xem hình ảnh nhận biết không được đến gần phích nước nóng - Xem hình ảnh Nhận biết không được đến gần xô, chậu có nước - Xem hình ảnh nhận biết không được đến gần giếng, ao hồ, sông suối - Xem hình ảnh nhận biết nơi nguy hiểm như bếp đang đun, phích nước nóng - Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, - Xem hình ảnh không được (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) + Hình ảnh em bé đang đi ra đường một mình + Hình ảnh em bé cầm que chọc vào bạn + Hình ảnh em bé đứng lên ghé bị ngã + Hình ảnh nhận biết và tránh ổ điện + Không được đến gần phích nước nóng + Không được đến gần xô, chậu có nước + không được đến gần giếng, ao hồ, sông suối +Kỹ năng an toàn khi ở nhà, khi ngồi xe máy , xe đạp *Trò chơi: + Nối Tranh.
--	--	---

			+ Không và có. + Bé thông minh
14	MT14	3.2. Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.	Hoạt động khác: + Trò chuyện, cho trẻ xem tranh nhận biết những vật dụng, nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần: Kéo, dao, phích nước, ổ cắm điện, nồi canh nóng... + Hướng dẫn các trò chơi vận động. - Cho trẻ xem tranh ảnh nhận biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, trèo lên ghế.... - Cho trẻ xem tranh ảnh nhận biết và tránh một số hành động nguy hiểm (vật sắc nhọn) như dao, kéo, đinh... - Cho trẻ xem tranh ảnh nhận biết và tránh một số hành động nguy hiểm (không được sờ vào quạt khi đang quay - Cho trẻ xem tranh ảnh nhận biết và tránh một số hành động nguy hiểm (không được cho hạt vào miệng, mũi, tai - Xem hình ảnh vi phạm nhận biết hành động nguy hiểm " Dao, kéo, đinh" - Xem tranh ảnh nhận biết hành động nguy hiểm "bi, cát, nước" - Xem tranh ảnh nhận biết hành động nguy hiểm "chèo lên bàn ghế, cửa, hành lang, lan can"
II. Giáo dục phát triển nhận thức			
1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan			
15	MT15	1. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	Hoạt động khác: Hoạt động khác: - Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếmđể biết đặc điểm nổi bật của con vật, đồ vật, hoa, quả - Sờ, nắn, đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. + Tìm đồ vật vừa mới cất giấu + Nghe và nhận âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con

		vật quen thuộc + Sờ nắm, nhìn, ngửi... đồ vật hoa quả để nhận biết đặc điểm nổi bật + Sờ đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn - xù xì) + Nếm vị một số thức ăn hoa quả (ngọt, mặn, chua) * Trải nghiệm: - Sờ nắm, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng - Cho trẻ sờ một số đồ dùng đồ chơi như: Quả bóng, búp bê, hạt gạo... - Cho trẻ sờ và nếm nhận biết được mùi vị của một số loại quả quen thuộc như: chuối, cam, xoài, bưởi.... - Cho trẻ ngửi Một số loại hoa, Hoa hồng - hoa cúc, Hoa đào - hoa mai. (mùi thơm của hoa) - Làm đèn ông sao, Làm quả bóng từ giấy vụn, * Góc văn học - Cho trẻ xem hình ảnh một số đồ dùng đồ chơi và những người thân - Một số đồ dùng đồ chơi trong gia đình, bát, đĩa, soong, chảo, bàn ghế, giường tủ, giường tủ - Đồ chơi búp bê, Ô tô, Lồng hộp, đồ chơi to - nhỏ - Hình ảnh Bác Hồ kính yêu - Những người thân trong gia đình, ông bà, bố mẹ, anh chị em trong gia đình - Đồ dùng trong gia đình, Ti vi- tủ lạnh, cái g, bàn- ghế nhà bé. - Xe đạp, xe máy, Ô tô, Máy bay, tàu hỏa, tàu thủy, thuyền buồm * Trò Chơi: - Nghe và Bắt chước tiếng kêu con vật gà vịt, chó mèo - Tiếng kêu của cái gì - Nghe âm thanh của các con vật qua các trò chơi - Bắt chước động cơ của các PTGT - Ô tô và chim sẻ
--	--	---

			- Về đúng bến - Thả thuyền - Chiếc túi kì diệu - Bé chọn màu nào * Hoạt động STEAM: - Làm đèn lồng (từ các chai nhựa) - Làm quả bóng (từ giấy báo, giấy vệ sinh...) - Ngôi nhà của bé - Làm cây xanh - Làm con vịt - Làm ô tô, đoàn tàu
16	MT16	2.1 Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	Hoạt động khác: Hoạt động khác: - Chơi thao tác vai. - Làm quen một số đồ dùng trong sinh hoạt hàng ngày. Cho trẻ chơi bắt chước một số hình động của cô giáo và người thân như: - Chơi tập bé em búp bê - Chơi Ru em - Chơi xúc cho em ăn - Chơi tắm cho em búp bê - Chơi nghe điện thoại - Chơi Nấu ăn - Chơi Bác sĩ khám bệnh - Chơi cặp nhiệt độ - Chơi tiêm cho em búp bê - Luyện tập một số thao tác đơn giản tự phục vụ bản thân. - Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp
2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi			

17	MT17	2.2. Nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	Hoạt động học: Hoạt động học: - Tên của cô giáo, các bạn nhóm/ lớp - Tên bé là gì - Các bạn của bé - Cô giáo của bé - Bố, mẹ của bé - Ông, bà của bé - Cô giáo của bé - Bác nông dân(hạt thóc – bắp ngô) cây lúa –cây ngô - Cô giáo của bé , nghề bác sỹ – bộ đội , lái xe - Cô cấp dưỡng. - bát to – bát nhỏ Hoạt động khác: Hoạt động khác: - Trò chuyện với trẻ về các thành viên trong gia đình, nhu cầu của gia đình. - Xem tranh ảnh về gia đình bé, tô màu bức tranh gia đình, đếm và so sánh số lượng các thành viên trong gia đình. * TC: - Tổ chức cho trẻ giới thiệu về bản thân mình: tên, tuổi, ngày sinh, giới tính, sở thích..... - tìm bạn - Bạn là ai - Trang trí khuôn mặt bạn trai bạn gái - Tô màu trang phục bạn trai- bạn gái - Tô màu trang phục bé thích - Tô nét, tô màu bạn gái. - Trò chuyện với trẻ về các thành viên trong gia đình, nhu cầu của gia đình.
----	------	---	---

			đình. - Xem tranh ảnh về gia đình bé, tô màu bức tranh gia đình, đếm và so sánh số lượng các thành viên trong gia đình. + Tìm người nhà + Gia đình mến thương, + Đóng vai các thành viên trong gia đình - Hát: Bố là tất cả, Ba ngọn nến lung linh, cả nhà thương nhau, con yêu mẹ + Tìm người nhà + Gia đình mến thương, + Đóng vai các thành viên trong gia đình - Hát: Bố là tất cả, Ba ngọn nến lung linh, cả nhà thương nhau, con yêu mẹ
18	MT18	2.3. Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	Hoạt động học: Hoạt động học: - Tên. Chức năng chính của bản thân trẻ : - Mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân Hoạt động khác: Hoạt động khác: * Trò chơi: - Chỉ nhanh các bộ phận trên cơ thể - Soi gương - Nhìn vào trong gương - Ghép các bộ phận trên khuôn mặt - Cơ thể nói - Xếp hình - Vì sao bé buồn - Tay trái, tay phải của bé, Tạo dáng, Ba ngọn nến lung linh - In đôi bàn tay của bé lên quả bóng, hộp, In bàn chân lên giấy

19	MT19	2.4 Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.	Hoạt động học: Hoạt động học: - Ô tô - búp bê - Quả bóng - Lật đật - Cái bát, cái thìa - Cái bát - cái thìa - Đôi dép- đôi tất - Trang phục mùa hè (Quần đùi áo cộc) Ti Vi- Tủ lạnh - Cái giường - cái tủ - Cái bàn- Cái ghế - Nhận biết ngôi nhà của bé - Rau bắp cải- rau xu hào - Hoa hồng- hoa cúc - Quả cam- quả chuối - Quả bưởi - quả xoài - Hoa mai - hoa đào - Bánh trung ngày tết - Cây khế, cây chuối, củ khoai tây - củ cà rốt - Chó- mèo, Con Cua - Con Cá,- Con voi – con thỏ - Con Gà- Con vịt - Xe đạp- xe máy, ô tô, tàu hỏa, máy bay, - Tàu thủy - thuyền buồm Hoạt động khác: * Trò chơi: - Đồ vật bé thích - Úm ba la cái gì biến mất - Cái gì xuất hiện - Cái gì trong túi - Đoán vật, Chiếc túi kỳ diệu
----	------	---	---

		- Chơi bóng, Đi tìm đồ vật, Chỉ từng quả bóng có màu gì - Trò chuyện xem tranh ảnh một số đồ dùng đồ chơi trong lớp - Đồ vật bé thích - Bé mặc quần áo - Chơi bóng, - Đi tìm đồ vật, Chỉ từng quả bóng có màu gì - Đồ vật bé thích, úm ba la cái gì biến mất, Cái gì xuất hiện - Quan sát cây bưởi, Quan sát cây hoa hồng - T/C hái quả T/C Gieo hạt, Chuyển hoa quả, Chuyển hoa quả - Xem tranh ảnh, chỉ nói được tên một số loại hoa, quả, rau gần gũi: Hoa hồng - hoa cúc, Hoa đào - hoa mai, quả cam - quả bưởi - Bắt cải - xu hào, quả xoài - Tô màu vàng cho cây chỉ có 1 quả, tô màu xanh cho cây có nhiều quả và nói cây có một quả với đĩa có 1 quả, nói cây có nhiều quả với đĩa có nhiều quả - Thả cá vào ao. Gà vịt về chuồng, Bắt bướm,Ếch ộp - Tô màu vàng cho con cá to, Gọi tên các con vật trong tranh và khoanh tròn các con vật, - Chuyển thức ăn cho các con vật, - Đưa con vật về đúng nhà - Ô tô vào bến, Đèn xanh đèn đỏ, Thuyền vào bến, Chìm và nổi, Thả thuyền, ô tô và chim sẻ; Gọi tên các phương tiện giao thông , khoanh tròn vào phương tiện giao thông có một cái, nói xem phương tiện giao thông nào có nhiều cá - Nói các phương tiện giao thông đường bộ - Nói các phương tiện giao thông đường thủy - Nghe tiếng kêu đoán tên các phương tiện giao thông * Trải nghiệm: - Làm đèn ông sao, làm quả bóng từ giấy vụn, - Làm ngôi nhà xanh - Tách ngô
--	--	---

			- Nhặt rau, làm hoa quả dầm - Làm quả trứng từ giấy vụn - Bóc trứng - Nặn bánh trôi - Làm bánh tẻ
20	MT20	2.5 Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.	Hoạt động học: Hoạt động học: - Nhận biết các màu đỏ/vàng/ xanh . - Màu đỏ - Màu vàng - Màu xanh - Hình vuông - Hình tròn Hoạt động khác: Hoạt động khác: Hoạt động ngoài trời: Bóng màu và các hộp màu, Hình dạng và màu sắc các hạt - Hộp hình dạng, Tìm đúng màu - Hoạt động chiều: - Chỉ và gọi tên các con vật trong bức tranh và tô màu xanh, đỏ (LQVT, Trang 2) - Chỉ và gọi tên các con vật trong bức tranh và nôi màu xanh, vàng (LQVT, Trang 3) - Chỉ và nói quả bóng màu gì và tô màu quả bóng theo màu áo của từng bạn (LQVT, trang 4) - Tô màu vàng cho cây chỉ có 1 quả, tô màu xanh cho cây có nhiều quả và nôi cây có một quả với đĩa có 1 quả, nôi cây có nhiều quả với đĩa có nhiều quả (LQVT, trang 11) Giới thiệu khối lập thể cơ bản: Chóp tròn – Chóp vuông-Chóp tam giác * Hoạt động montessori : - Hoạt động : Đối chiếu tìm cặp màu

			- Hoạt động với hộp trụ màu đỏ - Hoạt động với bộ trụ núm 4. - Hộp thả khối vuông - Nhận biết hình tròn – hình vuông – hình tam giác (Bài 2) - Hoạt động với tháp hồng(Bài 1) - Hoạt động với tháp hồng (bài 2 – xếp ngang trên mặt phẳng) - Hoạt động với gậy đỏ (Bài 1) - Hoạt động với gậy đỏ (bài 2 – xếp chồng thành kim tự tháp)
21	MT21	2.6 Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	Hoạt động học: Hoạt động học: - Nhận biết, phân biệt to và nhỏ. - Nhận biết 1 và nhiều. - Nhận biết phía trên - dưới - Nhận biết trước- sau Hoạt động khác: Hoạt động khác: - Hoạt động ngoài trời: Bóng màu và các hộp màu, Hình dạng và màu sắc các hạt - Hộp hình dạng, Tìm đúng màu - Hoạt động chiều: - Chỉ và gọi tên các con vật trong bức tranh và tô màu xanh, đỏ (LQVT, Trang 2) - Chỉ và gọi tên các con vật trong bức tranh và nói màu xanh, vàng (LQVT, Trang 3) - Chỉ và nói quả bóng màu gì và tô màu quả bóng theo màu áo của từng bạn (LQVT, trang 4) - Tô màu vàng cho cây chỉ có 1 quả, tô màu xanh cho cây có nhiều quả và nói cây có một quả với đĩa có 1 quả, nói cây có nhiều quả với đĩa có nhiều quả (LQVT, trang 11)
III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ			

1. Nghe hiểu lời nói			
22	MT22	1.1. Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.	Hoạt động khác: Hoạt động khác: - Thực hiện cùng lúc 2-3 nhiệm vụ được yêu cầu: Ra lấy xô đi vệ sinh, lấy cốc uống nước, cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay + Bé cầm thế nào cho đúng + Bạn gấu ở đâu? + Đồ vật đang ở đâu, + Tìm đồ chơi theo gợi ý; - Nối một quả vào một đĩa, nhiều quả vào nhiều đĩa - Về đúng nhà - Làm theo hiệu lệnh - Dấu tay - Bắt bướm - Hái quả trên dưới - Truyền bóng - Lăn bóng - Khoanh tròn con vật ở dưới hàng rào - Chỉ và nói xem con vật nào ở trước thân cây, con vật nào ở sau thân cây
23	MT23	1.2. Trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)	Hoạt động khác: Hoạt động khác: Trả lời và đặt câu hỏi: : “ Ai đây”, “Cái gì?”; “làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?”bằng lời nói, cử chỉ. - Đây là con gì? con gà gáy như thế nào? - Đây là quả gì? Quả có màu gì? - Đây là hoa gì?...
24	MT24	1.3. Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	Hoạt động học: Hoạt động học: * Truyện: - Cây táo, Đôi bạn nhỏ, Thỏ ngoan, Chiếc xích đu màu đỏ, Vệ sinh buổi

			sáng, Thỏ con không vâng lời, Ngôi nhà màu vàng vui vẻ, Quả trứng, Gà mái hoa mơ, Vì sao thỏ cắt đuôi, Câu chuyện về chú xe ủi, Chiếc ô của thỏ trắng, Sóc nâu nhanh trí, Em bé dũng cảm, Bài học đầu tiên của gấu con, Chào buổi sáng, Mèo hoa đi học, Bé mai ở nhà, Ngôi nhà ngọt ngào - Vườn hoa nhà bé bi, Mèo thích ăn cá, Đôi bạn chó mèo, Con cáo, chiếc áo màu xuân Hoạt động khác: Hoạt động khác: - Nghe kể các câu chuyện khác nhau về các chủ đề nhiều lần. - Cho trẻ xem tranh và kể chuyện theo tranh : Đôi bạn nhỏ, Chiếc xích đu mà đỏ, thỏ con không vâng lời, quả trứng, chào buổi sáng - Tô màu một số nhân vật trong truyện :Đôi bạn nhỏ, Chiếc xích đu mà đỏ, thỏ con không vâng lời, quả trứng, chào buổi sáng - Hiểu nội dung truyện và trả lời được các câu hỏi: chuyện gì? Trong truyện có ai?..... - VTV7 kids; Những người bạn cầu vòng, nghe những câu chuyện cổ tích.
2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu			
25	MT25	2.1. Phát âm rõ tiếng.	Hoạt động khác: Hoạt động khác: Nhận biết tập nói các đồ vật, con vật, rau quả, người thân, phương tiện giao thông.... - Nói to, rõ ràng, không hét. - Các trò chơi luyện kỹ năng phát âm - Khi giao tiếp với người lớn luôn có từ: ạ, vâng ạ. Dạ,....cuối câu * Các hoạt động khác: +. Đồng dao: - Chi chi chành chành; - Nu na nu nống;

		- Dung dăng dung dẻ; - Kéo cưa kéo kít; - Cá ngủ ở đâu - Kéo cưa lừa sẻ; - Xu soa xua xuýt; - Con công hay múa; - Thương con ba ba - Con vỏi con voi - Mèo và ngựa - Con cua - Con rùa + Các trò chơi: - Cào cào; - Con sên; - Con gì kêu ? Kêu thế nào ?, - Trò chơi bắt chước, - Ai nhanh hơn, bé đang nghĩ về ai ?, - Làm như mẹ - Tìm thức ăn cho con vật... + Chơi với các nhân vật rối, kể chuyện theo tranh, - Kể chuyện sáng tạo cho trẻ. + Xem tranh ảnh: ảnh của trẻ, ảnh các hoạt động của trẻ và các bạn trong lớp, tranh ảnh về các giác quan trên khuôn mặt, các bộ phận trên cơ thể , xem tranh, truyện về các con vật, hoa quả, gia đình, các hoạt động trong lớp, các phương tiện giao thông, xem sách về đồ dùng và trang phục yêu thích của bé, tập lật mở các trang sách đúng cách. + Tham gia hoạt động giao lưu với các bạn trong khối, các anh chị mẫu giáo 1 tuần/ 1 lần + Đọc truyện: Lợn con sạch lắm rồi; Bé mai ở nhà; Bé mai đi công viên;
--	--	--

			Ngôi nhà ngọt ngào; Gấu con bị sâu răng; Khỉ con biết vâng lời; Khỉ con ăn chuối; Em bé dũng cảm; Vệ sinh buổi sáng; Thỏ ngoan; Cái chuồng nhỏ; Chào buổi sáng; Hai chú dê con; Sóc nâu nhanh trí; Bài học đầu tiên của gấu con; Gà vịt giúp nhau; Hổ và cóc thi tài; Quả trứng; Sẻ con; Cáo mèo con và đàn cá; Mèo nhát; Chú thỏ tinh khôn; Chú vịt xám; Dê con thích húc; Quạ đen và gà mẹ; Cô vịt tốt bụng; Chú Ếch Xanh và bạn Rùa nhỏ; Ngôi nhà màu vàng xinh xắn; Chim con và Gà con; Vịt con lông vàng; Con thú khủng khiếp; Vì sao thỏ cụt đuôi; Gà mái hoa mơ... + Ca dao: - Đi cầu đi quán - Bà còng đi chợ trời mưa, con voi... * Hoạt động khác: (âm nhạc) Trò chơi : - Kết bạn - Tai ai tinh - Tênh tênh tênh - Ai nhanh hơn * Nghe âm thanh thiên nhiên hàng ngày - Âm Thanh đơn giản
26	MT26	2.2. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	Hoạt động học: Thơ: - Miệng xinh, Bạn mới, Bé đi nhà trẻ. Đi dép, Đồ chơi của lớp, Đôi mắt của em, Cô và mẹ, Giờ chơi, Đi dép, Yêu mẹ, Mẹ và con, Cá vàng, Đàn bò, Hoa kết trái, Xe đạp, Đi chơi phố, Bóng mây, Mưa, Bàn tay cô giáo, Chào, tình bạn, đồ chơi, Bập bênh, Thơ quả thị Thơ: trăng sáng, Sao lấp lánh.(đèn kéo quân), Bạn mới, cô dạy;em đi nhà trẻ, Bàn tay cô giáo ,đi học ngoan, xin lỗi, bạn của bé, sáo học nói, mẹ và cô, bé đến lớp.Yêu mẹ, Bữa ăn của bé,

		giúp mẹ, Làm anh, bé ru e ngủ - Thơ: Đi dép, Thơ: Đồ chơi của lớp, Thơ: Đôi mắt của em Thơ: Cô và mẹ - Yêu mẹ,- Mẹ và con - Thơ: - Đàn lợn con, gà gáy, chú gà con, con trâu, con cua, con rùa, Cá vàng, - Đàn bò - Thơ:- Hoa kết trái, bắp cải xanh, hoa đỗ, cây xanh, cây đào, - Xe đạp - Đi chơi phố, Thơ: Bóng mây, Thơ: Mưa - Thơ: Bàn tay cô giáo - Thơ: Chào - Thơ: tình bạn - Thơ: Bàn chân của bé - Thơ: Bập bênh - Thơ: đồ chơi - Thơ: cái lưỡi - Thơ: Bàn tay làm đồ chơi - Thơ: Bàn chân của bé - Thơ: Tâm sự của mũi - Thơ: Bé ơi - Thơ: Thăm nhà bà - Thơ: Mẹ của em - Thơ: Cây ngô - Thơ: Thương ông - Thơ: Những chú lợn con - Thơ: Làm bác sĩ, Cô và mẹ, Em làm chú thợ, Bé xếp nhà, xe cứu hỏa, bác xe tải,nhỏ củ cải, gà út đi kiếm mồi. * Thơ: Đàn gà con,Mười quả trứng tròn, Chú mèo con, Cún con nằm
--	--	--

		ngủ, Con voi, Con gà trống, Đàn gà con, Con cá vàng, rong và cá, thỏ trắng, lợn con, đôi râu kiến, ong và hoa. - Thơ: Mưa xuân, Đi chợ tết, Hoa đào, cây đào, sớm xuân, hát với mùa xuân, xuân về, trông hoa đào nở, - Thơ: Cánh hoa nở, Củ cà rốt, Hoa mào gà, Hoa kết trái, Cây bắp cải, cây dây leo, hoa bướm, bắp ngô, mùa khế, hạt bé, - Thơ: Đèn xanh – đèn đỏ, Bé qua đường, xe cứu hỏa, bác xe tải, hươu cao cổ. - Thơ: Tiết kiệm nước, trưa hè, nắng, nước, trăng ơi từ đâu đến, mây, gió, che mưa cho bạn, mây ơi, nếu không có gió, quạt trời, Em yêu nhà em, Bác Hồ của em, Ảnh Bác... * Đồng dao: - Chi chi chành chành; - Nu na nu nống; - Dung dăng dung dẻ; - Kéo cưa kéo kít; - Kéo cưa lừa sẻ; - Xu soa xua xuýt; - Con công hay múa; - Thương con ba ba - Con vỏi con voi - Mèo và ngựa - Con cua - Con rùa Hoạt động khác: Hoạt động khác: Đọc các bài thơ theo chủ đề - Bạn mới, Miệng xinh, Giờ chơi, Yêu mẹ, con cá vàng, hoa kết trái, đi
--	--	---

			chơi phổ - Đồng dao: + Chi chi chành chành, dung dăng dung dẻ. + Nu na nu nống, Tập tầm vông + Gánh gánh gồng gồng, Tiếng con chim ri, Buổi sáng ngủ dậy. + Kéo cưa lừa xẻ, Tay đẹp, Nhớ ơn, Rềnh rềnh ràng ràng, Díc díc dắc rắc + Con cua, con cua mà có hai càng + Bà còng đi chợ trời mưa, đi cầu đi quán + Nắng, Trời mưa trời gió, Ông giăng ông giăng, đồng dao nói ngược + Con gà cục tác lá chanh, con kiến mà leo cành đa, Ngược đời
3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp			
27	MT27	3.1. Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	Hoạt động học: - Con gà trống - gà mái, Con mèo, con chó, Con voi – con hổ, Con cá - con cua, von ong – con bướm. Hoạt động khác: * Các trò chơi: - So hình, - Trời tối- trời sáng, - Con gì biến mất, - Nấu cho bé ăn, tắm cho em - Chuẩn bị mâm cơm, - Đồ bạn biết, - Chỉ đúng tên - Bạn nào chôn đi, - Ai đoán tài, đoán vật, úm ba la..! - Cái gì biến mất? cái gì xuất hiện ? - Cái gì trong túi - Tìm đúng màu - Thi hái hoa

			- Chơi lô tô, nu na nu nằng, chi chi chành chành , lộn cầu vò. Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc. Dạy trẻ nói từ « Cô cho con uống nước ạ » Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói: Con lấy cho cô quả bóng Luyện nói các từ thông dụng, đặc điểm Về PTGT
28	MT28	3.2. Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: -Chào hỏi, trò chuyện. -Bày tỏ nhu cầu của bản thân. -Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây?, ...	Hoạt động khác: Hoạt động khác: - Chào hỏi trò chuyện: - Luyện cho trẻ thói quen chào ông bà, chào bố mẹ, chào cô giáo, chào khách khi có khách đến lớp, chào các bạn - Trò chuyện với trẻ hôm nay con thích ăn gì? con thích chơi đồ chơi gì? Hôm nay ai đưa con đi học? con có thích chơi với bạn không? Sáng nay con ăn gì? Ai cho con ăn? Con ăn có thấy ngon miệng không? - Gợi ý cho trẻ cách hỏi cô qua tranh ảnh « Đây là con gì - Bày tỏ nhu cầu của bản thân: - Con thưa cô cho con đi vệ sinh, cho con đi uống nước, con muốn chơi búp bê..... - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “con gì đây?” “cái gì đây?”....
29	MT29	3.3. Nói to, đủ nghe, lễ phép.	Hoạt động khác: - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép + Trò chuyện: Ngày trung thu, các bộ phận cơ thể, một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc, trang phục của trẻ, một số loại rau, hoa quả quen thuộc, một số con vật quen thuộc, một số phương tiện giao thông gần gũi, ngày nhà giáo, tết noen...bé biết trả lời lễ phép khi cô hỏi Hoạt động khác: Giao tiếp vui vẻ, bộc lộ cảm xúc, nhu cầu tự nhiên. - Tổ chức các hoạt động, trò chơi tăng cường giao tiếp, bán hàng. Bé em, giao tiếp với bác bảo vệ trường, các cô nuôi, các cô bác trong trường MN.

IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ			
1. Biểu lộ sự nhận thức về bản thân			
30	MT30	1.1. Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).	Hoạt động khác: Hoạt động khác: Trò chuyện với trẻ về tên tuổi, một vài đặc điểm bên ngoài của bản thân trẻ. - Trò chuyện về cơ thể bé: Trẻ biết mình là bé trai hay bé gái, biết các bộ phận quen thuộc trên cơ thể, biết yêu quý bản thân.....
31	MT31	1.2 Thể hiện điều mình thích và không thích.	Hoạt động khác: Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình. + Trò chơi: giả bộ, trò chuyện với búp bê, làm theo cô, nấu cho bé ăn, chơi với điện thoại: A lô ! chào bạn, tôi là..., đoán xem “ Ai đến chơi”, bé ru em ngủ, cho em ăn, ru em ngủ, tắm cho em, khám bệnh, tiêm thuốc, nấu ăn, cặp nhiệt độ, bác sĩ khám bệnh, gọi đầu cho búp bê, chơi với cát, nước, thả thuyền giấy, mẹ con chơi bé tham gia giao thông, bé đi chợ tết, món ăn bé thích.... Trò chơi: Hỏi tên, tuổi của trẻ, Soi gương, tên bạn là gì? Bạn vui hay buồn - luyện cho trẻ thích chơi với các bạn và thích những đồ chơi trong lớp Không thích khi không được chơi đồ chơi - Nhận biết gọi tên điều mình thích và không thích
2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi			
32	MT32	2.1. Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	Hoạt động khác: - Nhận biết được trạng thái vui buồn sợ hãi và thể hiện một số trạng thái cảm Xúc: vui, buồn, tức giận. - Xem tranh ảnh các khuôn mặt thể hiện các trạng thái cảm xúc: Vui buồn ngạc nhiên, sợ hãi.(Xem phim ảnh: Ngày trung thu, các bộ phận cơ

			thể, một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc, trang phục của trẻ, một số loại rau, hoa quả quen thuộc, một số con vật quen thuộc, một số con vật hung dữ, một số phương tiện giao thông gần gũi, ngày nhà giáo, tết noen...) + Soi gương và tự thể hiện các trạng thái cảm xúc. + Tô màu, dán các khuôn mặt biểu cảm khác nhau. Hoạt động khác: Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận, sợ hãi. - Vui khi được bố mẹ đến đón - Vui khi được chơi đồ chơi mình thích - Vui khi cô âu yếm - Buồn: khi bố mẹ chưa đón - Buồn không được chơi đồ chơi mình thích - Tức giận khi bạn lấy đồ chơi - Sợ hãi khi người khác đón - Thể hiện một số trạng thái cảm xúc vui buồn, tức giận, sợ hãi qua nét mặt và cử chỉ Nghe bắt chước tiếng kêu, gọi của con vật - Cất giữ gìn đồ dùng đồ chơi - Trẻ biết bế em, quấy bột, chải tóc - Buồn vui sợ hãi
33	MT33	2.2. Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	Hoạt động khác: Hoạt động khác: Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận, sợ hãi. - Vui khi được bố mẹ đến đón - Vui khi được chơi đồ chơi mình thích - Vui khi cô âu yếm - Buồn: khi bố mẹ chưa đón - Buồn không được chơi đồ chơi mình thích - Tức giận khi bạn lấy đồ chơi

			- Sợ hãi khi người khác đón - Thể hiện một số trạng thái cảm xúc vui buồn, tức giận, sợ hãi qua nét mặt và cử chỉ + Xem tranh ảnh các khuôn mặt thể hiện các trạng thái cảm xúc: Vui buồn ngạc nhiên, sợ hãi.(Xem phim ảnh: Ngày trung thu, các bộ phận cơ thể, một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc, trang phục của trẻ, một số loại rau, hoa quả quen thuộc, một số con vật quen thuộc, một số con vật hung dữ, một số phương tiện giao thông gần gũi, ngày nhà giáo, tết noen...) + Soi gương và tự thể hiện các trạng thái cảm xúc. + Tô màu, dán các khuôn mặt biểu cảm khác nhau. Trẻ vui khi được cô cho quà vui khi được bố mẹ đón, sợ hãi khi người khác đón, kể chuyện đôi bạn nhỏ để biết được trạng thái cảm xúc vui buồn sợ hãi - Cho trẻ xem tranh ảnh để nhận biết trạng thái khi vui buồn và cáu giận - Thể hiện sự quan tâm yêu quý và giúp đỡ bạn
34	MT34	2.3. Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	Hoạt động học: - Nhận biết khuôn mặt vui - buồn, cảm xúc- vui buồn, sợ hãi, tức giận, hạnh phúc Hoạt động khác: * Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ. - Bé thể hiện niềm vui khi được đi chơi tết cùng người thân trong gia đình nhắc đến những người thân trong gia đình - Trẻ biết sợ khi nhìn thấy những đồ vật sắc nhọn, nóng ...sợ hãi hay vui buồn thông qua các trò chơi :(như: chi chi chành chành, cao và gà, ô tô và chim sẻ ...) - Biết thể hiện niềm vui khi được trải nghiệm với các công việc và đồ dùng đồ chơi các nghề: bé chơi góc xây dựng :(bé tập làm bác sỹ, bé làm bác thợ xây, bé làm chú lái xe...) - Trẻ thể hiện và bày tỏ cảm xúc khi tham gia giao thông

			- Biết thể hiện sự thân thiện với những con vật nuôi và biết tránh những con vật nguy hiểm - Cho trẻ xem tranh ảnh để nhận biết trạng thái khi vui buồn và cáu giận - Cho trẻ xem tranh ảnh và trẻ biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi khi xem tranh - Xem hình ảnh trẻ biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ. trò chuyện với trẻ về sở thích , tính cách ăn uống , ai đưa tới trường , lòng ghéo lớp học hạnh phúc trò chuyện với trẻ về sở thích , tính cách ăn uống , ai đưa tới trường , lòng ghéo lớp học hạnh phúc
35	MT35	2.4. Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.	Hoạt động khác: Hoạt động khác: Trò chuyện về các con vật quen thuộc: - Xem tranh, hình ảnh về các con vật - Bắt chước tiếng kêu của các con vật: - Tập chăm sóc các con vật nuôi: cho ăn, vuốt ve, chăm sóc.... - Quan tâm đến các vật nuôi. - Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc, gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi. - Trò chơi: bắt chước tiếng kêu, gọi : T/C Bắt chước tiếng kêu, dáng đi của gà, vịt. Con gì? Kêu thế nào? Những chú gà con, Con muỗi, Chuồn chuồn bay. - Cho trẻ xem hình ảnh vi deo trẻ biểu lộ cảm xúc với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi
3. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản			
36	MT36	3.1. Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	Hoạt động khác: Hoạt động khác: KNS: Bé học cách chào, tạm biệt. Bé nói lời cảm ơn. - Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp:

			Tập cho trẻ biết chào cô khi đến lớp - Tạm biệt khi đi ra về - Khi nhận được quà - Tập cho trẻ vâng ạ khi cô hỏi - Thói quen chào cô khi đến lớp - Chào tạm biệt cô khi ra về - Có thói quen cảm ơn khi khi người lớn cho quà - Luyện cho trẻ vâng ạ khi cô gọi - Luyện cho trẻ có thói quen chào khi có khách đến Hoạt động khác: Tổ chức các trò chơi: Bế em, khuấy bột, nghe điện thoại vào giờ hoạt động thao tác vai và chơi tự chọn buổi chiều, hoạt động góc... - Trẻ chơi một số trò chơi giả bộ người lớn như chơi bế em, nấu cho em bé ăn, tắm cho em bé(MT37) - Giao tiếp với những người xung quanh. - Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói - Chào tạm biệt -Chào hỏi -Cảm ơn -A, vâng ạ + Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép với người lớn: Chào hỏi, vâng, dạ, cảm ơn, xin lỗi,...
37	MT37	3.2. Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	Hoạt động khác: Hoạt động khác: Hoạt động khác: Tổ chức các trò chơi: Bế em, khuấy bột, nghe điện thoại vào giờ hoạt động thao tác vai và chơi tự chọn buổi chiều, hoạt động góc... - Trẻ chơi một số trò chơi giả bộ người lớn như chơi bế em, nấu cho em

		bé ăn, tắm cho em bé(MT37) - Góc bé em: Chơi tập bé em búp bê - Chơi tập nấu ăn em búp bê - Chơi tập tắm cho em búp bê - Bác sĩ khám bệnh - Cho em ăn - Cặp nhiệt độ - Nấu ăn - Bé và các bạn. - Chơi cạnh bạn, không cầu, cào, cắn bạn, tranh dành đồ chơi của bạn. - Tập cho trẻ chơi đồ chơi với bạn - Tập cho trẻ chơi cạnh bạn - Tập cho trẻ chơi không tranh giành đồ chơi với bạn - Thực hiện một số hành vi qua các trò chơi cài khuy áo, - Tập cho trẻ cất quần áo - Tập cho trẻ biết chăm sóc cây như tưới nước cho cây, lau lá cây, không bẻ cành lá, ngắt hoa - Tập cho trẻ biết xếp hàng - Tập cho trẻ biết cất đồ chơi khi chơi xong - Chơi thân thiện với các bạn (MT: 38) - Rèn kỹ năng chơi trò ở các góc, Chơi thân thiện với bạn chơi cạnh bạn, không cầu bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. - Rèn kỹ năng chơi trò ở các góc, Chơi bé tập bé em trẻ thân thiện với bạn chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. Bế em, ru em ngủ, cho em ăn, tắm cho em,đội mũ, mặc quần áo cho em đắp chăn cho em, gọi điện thoại.
--	--	--

			chơi ở hoạt động góc - Chơi theo ý thích + Trò chơi: Con gì kêu ? Kêu thế nào ?, trò chơi bắt chước, cất đồ chơi đúng nơi quy định, làm như cô nói, trò chơi bắt chước, ai nhanh hơn, bé đang nghĩ về ai ?, làm như mẹ, tìm thức ăn cho con vật...
38	MT38	3.3. Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	Hoạt động khác: Hoạt động khác: - Bé và các bạn. - Chơi cạnh bạn, không cầu, cào, cắn bạn, tranh giành đồ chơi của bạn. - Tập cho trẻ chơi đồ chơi với bạn - Tập cho trẻ chơi cạnh bạn - Tập cho trẻ chơi không tranh giành đồ chơi với bạn - Thực hiện một số hành vi qua các trò chơi cài khuy áo, - Tập cho trẻ cất quần áo - Tập cho trẻ biết chăm sóc cây như tưới nước cho cây, lau lá cây, không bẻ cành lá, ngắt hoa - Tập cho trẻ biết xếp hàng - Tập cho trẻ biết cất đồ chơi khi chơi xong - chơi thân thiện với các bạn - Rèn kỹ năng chơi trò ở các góc, Chơi thân thiện với bạn chơi cạnh bạn, không cầu bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. - Rèn kỹ năng chơi trò ở các góc, Chơi bé tập bế em trẻ thân thiện với bạn chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.
39	MT39	3.4. Thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	Hoạt động khác: - Hoạt động khác:

			- Giao nhiệm vụ cho trẻ thực hiện. - Lấy cốc uống nước, - Chơi các trò chơi làm theo yêu cầu của cô. - Đi vệ sinh đúng nơi qui định - Xếp ghế, dép, đồ chơi, đồ dùng cá nhân đúng qui định. - Xếp hàng chờ đến lượt mình
4. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh			
40	MT40	4.1. Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	Hoạt động học: Hoạt động học: * Nghe hát : - Ru em, khúc hát ru người mẹ trẻ, cây trúc xinh, cò lả, ru con, Chỉ có một trên đời, gia đình nhỏ hạnh phúc to, mẹ yêu, lý cây bông ... - Nghe âm thanh của các nhạc cụ: tai ai tinh, nghe âm thanh đoán tên dụng cụ, ai đoán giỏi, tiếng kêu của cái gì, ai đoán đúng, * Cảm Thụ âm nhạc : Nhanh chậm, làm quen với dụng cụ âm nhạc như : phách tre, trống, song loan, mõ , trống gỗ... * Dạy hát: - Hát các bài hát đơn giản phù hợp với độ tuổi . - Bé ngoan, đi nhà trẻ, Búp bê, Đi chơi với búp bê - Lời chào buổi sáng, đôi dép, chiếc khăn tay - Biết vâng lời mẹ, em ngoan hơn búp bê, mẹ yêu không nào, Rửa mặt như mèo,Ếch ộp, con gà trống, một con vịt, gà gáy, con gà sợ nước, bé và hoa, biết vâng lời mẹ, đi một hai, quà 8/3, quà tặng mẹ, hãy bước nhịp nhàng, cùng múa vui, Mùa hè đến, bóng tròn to, em tập lái ô tô, cháu đi mẫu giáo, dỗ em * Vận động theo nhạc: - Vận động đơn giản theo nhạc một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc. - Hát và vận động đơn giản theo nhạc.

			- Bé ngoan, chiếc khăn tay, mẹ yêu không nào, con gà trống, cùng múa vui, mùa hè đến, bóng tròn to, em tập lái ô tô, cháu đi mẫu giáo Hoạt động khác: Hoạt động khác: * Trò chơi âm nhạc: -Tai ai tinh, Phân biệt âm thanh to- nhỏ, Ai nhanh nhất, Đoán tên bạn hát, Đoán tên bài hát, Thi ai giỏi, Gieo gió, Cười ngựa nhonh nhonh, Ai đoán giỏi, To và nhỏ, Chuông kêu ở đâu, Hãy làm giỏi, Hãy làm theo cô, Nghe và nhận biết tiếng kêu các con vật nuôi trong gia đình, Nghe hát đoán tên dụng cụ âm nhạc, Nghe giai điệu đoán tên bài hát, Ai đoán đúng, Hãy lắng nghe, Tiếng kêu của cái gì, Gà gáy vịt kêu, Hãy bắt chước, Vỗ tay to- nhỏ, Nghe và đoán đúng, - Kết hợp các động tác để cùng cô và các bạn tổ chức các hoạt động khác: Nêu gương, tổ chức các ngày hội ngày lễ, biểu diễn cuối chủ đề... - VTV7 kids: Xứ sở cầu vồng. Hát , vận động - Bộ gõ cơ thể - Nhịp điệu trên bàn - nhịp điệu trên giấy - Nốt nhạc may mắn.... - Nhảy cùng bi bi - Những âm thanh vui nhộn - nhìn hình ảnh đoán tên bài hát - Nhảy theo tiết tấu - Tiếng hát ở đâu - Lắng nghe âm thanh to nhỏ
41	MT41	4.2. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	Hoạt động học: .Hoạt động học: Tô màu: Quả cà chua, lá cây, cái áo, con chim, ô tô, quả bóng, con lật đật, cái bát, bàn tay, bàn chân, khuôn mặt, tóc cho bạn gái, chơi với màu

		nước, tạo hình pháo hoa, tạo hình con cá, tạo hình ông mặt trời, tạo hình ngôi nhà trang trí váy hoa. Vẽ mặt trời và hoa ,Dán ngôi sao vào cờ , Di màu lá cờ, Di màu lăng Bác,Dán hoa tặng Bác - Thổi màu tạo thành ông mặt trời,Thổi màu tạo thành pháo hoa,Dán dính theo khả năng của trẻ - Vẽ: Vẽ nghịch ngoạc, vẽ quả bóng, Vẽ đường về nhà, vẽ mưa, vẽ bông hoa, vẽ hoa và mặt trời - Nặn: bánh xe, Nặn quả cam, cái bánh, quả bưởi, đôi dưa, cánh hoa, viên phấn, quả bóng, con giun thức ăn cho gà vịt - Xé: Xé giấy vụn, Xé giấy theo dải, - Dán: bóng bay, lá vàng, ngôi nhà, dán màn cửa sổ, dán đôi mắt, bông hoa, dán váy hoa, trang trí ngôi nhà xanh, dán gà con, dán con cá - Vò: Vò giấy thành quả bóng - Xếp: Xếp lớp học của bé, Xếp chuồng cho các con vật, Xếp ngôi nhà, Xâu vòng hoa, lá, Xếp bàn để bày lọ hoa, Xếp ô tô, Xếp cái giường ,Xếp tàu hỏa, Xếp đường đi, Xếp ao cá, Xếp các bộ phận còn thiếu trên khuôn mặt Hoạt động khác: - Trò chơi âm nhạc:- Đoán tên bạn hát, hãy bắt trước, hãy lắng nghe, ai đang hát , nghe âm thanh đoán tên dụng cụ - Ai nhanh nhất - Tai ai tinh - Trò chơi âm nhạc: - Hãy làm theo cô - Nghe bài hát lấy đồ chơi, đồ dùng tương ứng - Hãy lắng nghe - Nghe âm thanh đoán tên dụng cụ Trò chơi âm nhạc:- theo nhạc và tranh ghé - Tiếng hát ở đâu
--	--	--

		- Nghe nhạc nhảy vào vòng - Tai ai tỉnh - Trò chơi âm nhạc: - Giọng to giọng nhỏ - Hóa đá - Nghe dai điệu đoán tên bài hát - Xúc xắc vui nhộn - Chuyện xắc xô - Trò chơi âm nhạc:- Thi ai nhanh - Con gì ? kêu như thế nào? - Hãy bắt chước - Động vật nhảy múa Hoạt động khác: - Tô màu: quả bóng to nhỏ, máy bay, áo cho bạn gái, quần cho bạn trai, Tô màu quả bưởi - Vẽ: vẽ tự do, vẽ cuộn len, vẽ đường ngoằn ngoèo - Nặn : Nặn viên phấn, cái vòng, Nặn quả bưởi Nặn quả cam, nặn con giun - Dán: dán quả bóng to nhỏ, dán nhụy hoa, Dán hoa tặng cô giáo, Dán dây hình tròn,Dán đàn cá, Dán trang trí bưu thiếp, Dán trang trí túi xách, Xếp bàn để bày lọ hoa, Xếp ngôi nhà - Xâu vòng hoa lá, - Xếp ô tô, Xếp tàu hỏa, Dán trang trí túi xách In tranh vẽ bằng các ngón tay, Trang trí chiếc ly bằng các ngón tay, In hình lá cây, In các bước chân của bé, In hình bông hoa, in bàn tay * Trải nghiệm: - Cô và trẻ trang trí lớp, trang trí cây thông và quà noen, trang trí 20/10, trang trí 20/11, trang trí tết và mùa xuân, làm lì xì, làm túi xách, - Chơi, nghịch với sáp màu, màu nước. VTV7 kids: Xứ sở cầu vòng. Vẽ tranh - Trò chơi âm nhạc: Đó là âm thanh gì
--	--	---

		- Ai nhanh nhất - Tai ai tinh - Trò chơi âm nhạc: Bé cùng hát - Âm thanh gì đây - Nghe âm thanh và bắt chước - Đi theo tiếng nhạc - Bé đoán giỏi - Troi chậ âm nhạc: Hãy tạo dáng - Nghe tiếng hát tìm đồ vật - Hãy lắng nào - Tai ai tinh - Trò chơi âm nhạc: - Ai đoán nhanh - Nhìn hình hát bài hát - xếp sát cạnh nhau thành đường đi - Xếp chồng thành lớp học * Góc hình và màu: - In bàn tay trên bóng - In các bước chân của bé - In má cho bé - Tô màu ngôi nhà -Trang trí chiếc cốc bằng các ngón tay - Dán vây cá - Thổi màu tạo thành pháo hoa - Trang trí bao lì xì - Làm bưu thiếp tặng bà tặng mẹ - Luyện kỹ năng nặn bánh xe - Trang trí túi xách - Trang trí chiếc mũ - Vẽ quả bóng
--	--	--

			- Vò giấy làm quả - Dán hoa tặng cô giáo - Tô màu ngôi nhà - Xé dán đèn cửa - Tô màu cái bàn - Chấm màu chú hươu - Làm quả trứng từ giấy báo cũ - Tô màu con mèo - Tô màu lá cây - Tô màu quả cà chua - Xếp tàu hỏa - Xếp đường đi - Dán bánh xe ô tô - Trang trí chiếc mũ - Dán mưa - Trang trí áo váy - Xâu vòng hoa lá - Trang trí ông già none - Dự án EDP: Chấm màu trang trí váy , Thiết kế dép đồ chơi tặng bạn , Làm vòng đeo tay
Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ			
42	MT42	<i>Làm quen các điệu nhảy Dancesport đơn giản với các thể loại phù hợp với độ tuổi</i>	Hoạt động khác: Hoạt động khác: * Nhún nhảy theo bài hát: - Búp bê - Cùng múa vui - Rửa mặt như mèo, -Ếch ộp,

		- Con gà trống * Nhảy Dance: - Alibaba - Toca toca - Cheri cheri lady mi mi mi, - Nolen món quà mùa đông, - Bắc kim thang - Kimi no toriko, *Tập yoga: Bài tập yoga giúp trẻ tăng cường thể chất
--	--	---

BAN GIÁM HIỆU



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trịnh Bích Phương

TỔ TRƯỞNG



Bùi Thị Toàn